TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM- ST.
Ngày: 23-9-2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán (xăng dầu).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng mua bán (xăng dầu)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân H.

Địa chỉ: 220 đường P, thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị H – Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn T- chủ Doanh nghiệp tư nhân H trình bày:

Doanh nghiệp tư nhân H (sau gọi tắt là DNTN H) thông qua người giới thiệu, bắt đầu hợp tác với Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng N (sau gọi tắt là Công ty N) từ tháng 02 năm 2012. Do Công ty N thi công công trình nên có nhu cầu mua dầu và DNTN H là bên cung ứng dầu thi công.

Ngày 14-02-2012 DNTN H và Công ty N ký kết hợp đồng cung ứng dầu thi

công. Theo thỏa thuận, DNTN H cung ứng 100.000 lít dầu/tháng cho Công ty N. Sau khi ký kết hợp đồng, bên bán đã giao trước 5.000 lít. Quá trình thực hiện hợp đồng, DNTN H đã giao dầu nhiều lần, Công ty N cũng đã thanh toán tiền nhiều lần.

Ngày 15-11-2012 ông Hoàng Văn T và Giám đốc Công ty N là bà Lê Thị H đối chiếu công nợ. Công ty N còn nợ DNTN H 525.000.000 đồng. Hẹn thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày đối chiếu công nợ.

Sau đó DNTN H nhiều lần đốc thúc công nợ, ông Hoàng Văn T trực tiếp tới Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N (xã Q, huyện Đ) 03 lần để yêu cầu thanh toán nhưng không gặp được người đại diện Công ty N là bà H, chỉ gặp bảo vệ. Bảo vệ Công ty có gọi điện thoại cho bà H và trả lời bà H đi xa không gặp được.

Ngày 29-5-2013, ông Hoàng Văn T liên lạc được bà H, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ lại. Thời điểm đó bà H, cũng là Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N xác nhận số tiền Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N có nghĩa vụ phải thanh toán cho DNTN H là 661.250.000 đồng. Trong đó có 525.000.000 đồng nợ gốc và 136.250.000 đồng tiền lãi phát sinh theo Điều 3 Hợp đồng cung ứng dầu thi công mà hai bên đã ký kết năm 2012. Hai bên thỏa thuận trả trong vòng 20 ngày.

Đến hạn, ông Hoàng Văn T nhiều lần yêu cầu trả nhưng không thể liên lạc được, cũng không gặp được người đại diện hợp pháp của Công ty N cho đến nay. Do bà H chuyển đi nhiều nơi, Công ty N lại đóng cửa, không thấy hoạt động nên DNTN H không thực hiện quyền khởi kiện được. Nay được biết bà H đã chuyển hộ khẩu về xã Q nên DNTN H khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 661.250.000 đồng theo Hợp đồng cung ứng dầu thi công ngày 01/2012/HĐKT ngày 14-02-2012 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29-5-2013 giữa hai bên. Không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N; người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị H – Giám đốc vắng mặt không có lý do. Người tiến hành tố tụng được phân công đã đến trụ sở Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N tống đạt trực tiếp văn bản nhưng không có người nhận. Văn bản tố tụng gửi qua dịch vụ bưu chính đều chuyển hoàn với lý do "Công ty giải thể, không có người nhận thư" Vì vậy, các văn bản tố tụng đã được niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng người đại diện Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N không có mặt làm việc.

Tại phiên tòa:

Ông Hoàng Văn T– chủ DNTN H có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt nên không có trình bày.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chủ DNTN H, buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N trả cho chủ DNTN H số tiền 661.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N thanh toán tiền nợ xuất phát từ mua xăng dầu. Căn cứ khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại 2005; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán (xăng dầu)"*. Bị đơn có trụ sở tại Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Chủ Doanh nghiệp tư nhân H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân H:

Ngày 14-02-2012 Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng N (bên mua) ký kết Hợp đồng cung ứng dầu thi công số 01/2012/HĐKT với Doanh nghiệp tư nhân H (bên bán). Hợp đồng được lập thành văn bản, được người đại diện theo pháp luật của hai bên ký xác nhận. Nội dung của hợp đồng đảm bảo theo quy định của Luật Thương mại 2005, Bộ luật Dân sự 2005, quá trình thực hiện hợp đồng không có khiếu nại gì và hợp đồng đã phát sinh hiệu lực với các bên ký kết.

Ngày 15-11-2012 Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng N (Bên B) và DNTN H (Bên A) lập biên bản đối chiếu công nợ, thời gian đối chiếu từ ngày 17-02-2012 đến ngày 15-11-2012, dư nợ cuối kỳ bên B còn nợ bên A là 525.000.000 đồng.

Ngày 29-5-2013 Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N (Bên A) lập Biên bản đối chiếu công nợ với DNTN H (Bên B). Thời gian đối chiếu công nợ từ ngày 02-5-2013 đến ngày 29-5-2013. Cụ thể:

Dư nợ đầu kỳ: 891.250.000 đồng.

Số đã trả trong kỳ: 230.000.000 đồng.

Số còn phải trả cuối kỳ: 661.250.000 đồng.

Tính đến ngày 29-5-2013 bên A còn nợ bên B số tiền 661.000.000 đồng.

Cuối biên bản có chữ viết tay nội dung: "*Các biên nhận trước ngày 29-5-2013 giữa hai bên không còn giá trị pháp lý*".

Về tư cách pháp nhân và tình trạng hoạt động:

Doanh nghiệp tư nhân H được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 05-3-2010. Địa chỉ trụ sở chính tại số 220 đường P, thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngành nghề kinh doanh là mua bán xăng dầu, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị…. Chủ doanh nghiệp: Hoàng Văn T.

Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 10-5-2012. Địa chỉ trụ sở chính tại Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ; mua, bán gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; san lấp mặt bằng; xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi…Người đại diện theo pháp luật của công ty: Lê Thị H. Chức danh: Giám đốc.

Kết quả xác minh tại Công an xã Q, huyện Đ: bà Lê Thị H, sinh năm 1972 đã chuyển khẩu đến Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông từ ngày 09-3-2020.

Kết quả xác minh tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 10-5-2012, thay đổi lần thứ 4 ngày 19-5-2015, mã số doanh nghiệp: 6400256166; người đại diện theo pháp luật: Lê Thị H. Hiện Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N vẫn đang hoạt động.

Như vậy, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N và DNTN H đều đã thực hiện đăng ký doanh nghiệp. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29-5-2013 do người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N và DNTN H đối chiếu, xác nhận và ký tên. Theo biên bản đối chiếu công nợ, số tiền Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N phải thanh toán cho DNTN H là 661.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng N và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N là bà Lê Thị H. Việc xác nhận nợ của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N được ông Hoàng Văn T– Chủ DNTN H đồng ý, là thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Việc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N xác nhận nghĩa vụ thanh toán với DNTN H nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định tại Điều 302 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Theo đơn khởi kiện, chủ DNTN H yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N trả số tiền còn nợ là 661.000.000 đồng và lãi suất. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chủ DNTN H rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N trả tiền theo Biên bản đối chiếu công nợ là 661.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chủ DNTN H, buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 661.000.000 đồng, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 183, khoản 3 Điều 185 của Luật Doanh nghiệp; khoản 8 Điều 3, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 290, 315 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân H đối với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N.

Buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N phải trả cho ông Hoàng Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân H số tiền 661.000.000đ (*Sáu trăm sáu mươi mốt triệu đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T– Chủ Doanh nghiệp tư nhân H về tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng N phải nộp 30.440.000đ (*Ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Doanh nghiệp tư nhân H được nhận lại 15.220.000 (*Mười lăm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000222 ngày 09-6-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà